

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK HÀ  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 24/7/2020

V/v “*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kim Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Hưng và bà Nguyễn Thị Lánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020, về việc “*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị D- Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp D. Địa chỉ: Số nhà 152 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim V. Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T (Giấy ủy quyền ngày 20/4/2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O. Địa chỉ: Cùng trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 03 năm 2020 và bản tự khai ngày 17 tháng 4 năm 2020, nguyên đơn bà Đặng Thị D - Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp D trình bày:

Năm 2017 cho đến tháng 10/2019 ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O có nợ tiền mua phân bón của bà cả gốc và lãi là 20.713.296 đồng (*Hai mươi triệu bảy trăm mười ba ngàn hai trăm chín sáu đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc: 17.109.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm lẻ chín ngàn đồng*), số tiền nợ lãi tính từ ngày 30/12/2017 đến ngày 30/12/2019 là 3.288.000 đồng (*Ba triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng*), tiền lãi tính từ ngày 31/12/2019 đến ngày 02/3/2020 là 316.296 đồng (*Ba trăm mười sáu ngàn hai trăm chín sáu đồng*), mức lãi suất tính 0,8%/một tháng theo thỏa thuận giữa hai bên. Ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O cam kết

đến ngày 30/12/2019 sẽ trả nợ đầy đủ cả tiền gốc và tiền lãi, đến thời hạn trả nợ ông Kh và bà O không trả, bà đã nhiều lần đòi nhưng ông Kh và bà O trốn tránh không chịu trả nợ.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O phải trả số tiền nợ gốc: 17.109.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm lẻ chín ngàn đồng*), tiền lãi tính từ ngày 30/12/2017 đến ngày 02/3/2020 là 3.604.296 đồng (*Ba triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn hai trăm chín sáu đồng*), tiền lãi tính từ ngày 03/3/2020 đến ngày 19/5/2020 là 360.430 đồng (*Ba trăm sáu mươi ngàn bốn trăm ba mươi đồng*), tiền lãi tính từ ngày 20/5/2020 đến ngày 03/6/2020 là 63.874 đồng (*Sáu mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi tư đồng*), tiền lãi tính từ ngày 04/6/2020 đến ngày 24/7/2020 là 232.682 đồng (*Hai trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi hai đồng*), tổng số tiền nợ lãi 4.261.282 đồng (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi một ngàn hai trăm tám hai đồng*). Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 24/7/2020 là 21.370.282 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám hai đồng*) và yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 0,8%/một tháng kể từ ngày 25/7/2020 cho đến khi ông Kh, bà O trả hết nợ. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O phải chịu theo quy định.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Kh và bà O biết bằng hình thức niêm yết tại nơi cư trú. Sau đó, Tòa án tổng đạt Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các văn bản tố tụng có liên quan đến việc giải quyết vụ án bằng hình thức lập biên bản niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các ngày 19/5/2020; ngày 03/6/2020 cho ông Kh và bà O biết.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 08/7/2020 ông Kh và bà O vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa để xét xử vụ án vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 24/7/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Kh và bà O vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ, chứng minh, không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đặng Thị Kim V vẫn giữ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D.

Phiên tòa lần này, bị đơn ông Kh và bà O vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc

chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

\* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã xem xét thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp, theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại các Điều 97; 208; 209; 210; 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trình tự thụ lý, việc cấp, gửi, tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ đúng quy định tại Điều 195; 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

\* Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 357; 430; 440; 468 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O phải trả nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2020 là 21.370.282 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám hai đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc: 17.109.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm lẻ chín ngàn đồng*), số tiền nợ lãi: 4.261.282 đồng (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi một ngàn hai trăm tám hai đồng*) và tiếp tục tính lãi suất theo mức đã thỏa thuận là 0,8%/một tháng kể từ ngày 25/7/2020 cho đến khi ông Kh, bà O trả xong khoản nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng dân sự:**

- Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Vào năm 2017 ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O có mua nợ phân bón của bà Đặng Thị D, đến ngày 23/10/2019

hai bên có đối chiếu công nợ, tính tiền lãi đến ngày 30/12/2019, chốt số nợ tiền gốc, tiền lãi và ký cam kết hẹn trả nợ vào ngày 30/12/2019. Nhưng ông Kh và bà O đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng thời hạn cam kết. Ngày 02 tháng 03 năm 2020 bà Đặng Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kh, bà O phải trả nợ số tiền như đã nêu ở trên. Vì vậy, bà Đặng Thị D có quyền khởi kiện và vụ án dân sự vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

- Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp về yêu cầu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua phân bón giữa nguyên đơn bà Đặng Thị D và bị đơn ông Bùi Văn Kh, bà Trần Thị O có địa chỉ thường trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn vắng mặt có ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật cho người đại diện theo ủy quyền. Bị đơn ông Kh và bà O vắng mặt lần thứ hai nhưng không có ủy quyền tham gia tố tụng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

## **[2]. Về nội dung:**

Xét, vào năm 2017 nguyên đơn có bán nợ phân bón cho bị đơn với số tiền 17.109.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm lẻ chín ngàn đồng*). Ngày 23/10/2019 hai bên đã đối chiếu công nợ, thỏa thuận về thời hạn thanh toán số tiền gốc, số tiền lãi và mức lãi suất chậm trả 0,8%/một tháng được xác lập bằng biên bản đối chiếu công nợ. Đến thời hạn thanh toán cả gốc và lãi, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán số tiền nợ như đã cam kết trong bản đối chiếu công nợ ngày 23/10/2019. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2020, tổng cộng là 21.370.282 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám hai đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc: 17.109.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm lẻ chín ngàn đồng*), số tiền nợ lãi: 4.261.282 đồng (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi một ngàn hai trăm tám hai đồng*) và tiếp tục tính lãi suất theo mức lãi suất chậm trả như đã thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn là 0,8%/một tháng kể từ ngày 25/7/2020 cho đến khi ông Kh, bà O trả hết nợ là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận và đúng pháp luật tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị đơn có nợ tiền mua phân bón của nguyên đơn vào năm 2017 và hai bên đã đối chiếu, chốt công nợ như nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật. Bởi vì, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ có liên quan đến số nợ là biên bản đối chiếu công nợ đề ngày 23/10/2019 có chữ ký xác nhận của bị đơn được thể hiện trong hồ sơ vụ án là đầy đủ, đúng pháp luật.

**[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 5% của số tiền phải trả theo quy định.

Nguyên đơn bà Đặng Thị D-Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 203; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 351; 352; 353; 357; 430; 440; 468 Bộ luật dân sự.

**Xử:**

**1.** Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị D-Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp D đề ngày 02 tháng 03 năm 2020.

Buộc ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Đặng Thị D-Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp D số tiền là 21.370.282 đồng (*Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi ngàn hai trăm tám hai đồng*) tính đến ngày 24/7/2020. Trong đó số tiền gốc: 17.109.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm lẻ chín ngàn đồng*), số tiền lãi: 4.261.282 đồng (*Bốn triệu hai trăm sáu mươi một ngàn hai trăm tám hai đồng*).

Lãi suất phát sinh sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/7/2020) theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận 0,8%/một tháng trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi trả hết số nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đặng Thị D (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O (bên phải thi hành án) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc ông Bùi Văn Kh và bà Trần Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.068.514 đồng (*Một triệu không trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm mười bốn đồng*).

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 515.000 đồng (*Năm trăm mười lăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000751 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

**3.** Về quyền kháng cáo: Căn cứ các 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2020) Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn (ông Kh và bà O) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại ĐN;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

Đoàn Thị Kim Anh









